

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Triệu Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định thay đổi Hội thẩm số 02/2024/QĐ-TA ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phương Văn H1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Viết L và bà Đàm Thị B1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 15/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; ngày 16/6/2022 chấp hành xong; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/9/2023, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay; có mặt.

2. Trần Hữu T2, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1991 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên K và bà Hà Thị H2; vợ,

con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 65/2017/HSST ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 22/10/2018 chấp hành xong, đã được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/9/2023, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn V2; sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B2, xã H3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Lãng Văn M; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N2, xã H3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Đoàn Biên phòng T1 làm nhiệm vụ tại thôn N3, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có nhiều đối tượng vào nhà Phương Văn H1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra có Phương Văn H1, Lãng Văn M (sinh năm 1986, trú tại thôn N2, xã H3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) và Hoàng Văn V2 (sinh năm 1999, trú tại thôn B2, xã H3, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) đang ngồi ở trong phòng khách nhà của Phương Văn H1. Lãng Văn M và Hoàng Văn V2 đã khai nhận mỗi người vừa mua với Phương Văn H1 một gói ma túy với giá 100.000 đồng và sử dụng bằng hình thức hít tại phòng khách của nhà Phương Văn H1. Khi đang kiểm tra, Phương Văn H1 cũng tự lấy ra một gói giấy bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 07 (bảy) gói giấy chứa ma túy giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Phương Văn H1 07 (bảy) gói giấy, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT PHƯƠNG VĂN H1; 01 (một) quyển sách; 01 (một) kéo sắt cán bằng nhựa màu xanh nước biển và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; tạm giữ của Lãng Văn M 01 (một) mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm, 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; tạm giữ của Hoàng Văn V2 01 (một) mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm, 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa ga màu xanh. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phương Văn H1 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Phương Văn H1 khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2023, Phương Văn H1 gặp và mua với Trần Hữu T2 (sinh năm 1991, trú tại thôn N1, xã T1, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn) 500.000 (năm trăm nghìn) đồng được 01 (một) gói ma túy, mang về nhà chia được 10 (mười) gói nhỏ ma túy. Phương Văn H1 sử dụng hết 01 (một) gói; còn lại 09 (chín) gói, để trong ngăn tủ với mục đích bán cho người

nghiện với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng/gói. Khoảng 13 giờ ngày 07/9/2023, Lăng Văn M và Hoàng Văn V2 cùng đến hỏi mua ma túy, mỗi người đưa cho Phương Văn H1 một tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; Phương Văn H1 nhận tiền và đi vào trong phòng ngủ lấy ra đưa cho Lăng Văn M và Hoàng Văn V2 mỗi người một gói ma túy; Lăng Văn M và Hoàng Văn V2 tự mở gói ma túy ra sử dụng ở trên bàn trong phòng khách nhà của Phương Văn H1, lúc đó Phương Văn H1 cũng đang ngồi ở bàn trong phòng khách. Trước đó khoảng 16 giờ ngày 04/9/2023, Phương Văn H1 đã mua với Trần Hữu T2 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đem về tự mình sử dụng hết.

Cùng ngày 07/9/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hữu T2 và khám xét chỗ ở của Trần Hữu T2 thu giữ: 10 (mười) gói giấy kẻ ô ly màu trắng trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi đựng bom kim tiêm) trong có 03 (ba) gói giấy, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “KX TRẦN HỮU T2”; 01 (một) quyển vở ô ly và 01 (một) kéo sắt cán bằng nhựa màu vàng cam.

Trần Hữu T2 khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 03/9/2023, Trần Hữu T2 một mình đón xe khách đến khu vực ngã ba đường tàu thuộc thị trấn Đ1, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, Trần Hữu T2 gặp và hỏi mua 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ma túy với một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, Trần Hữu T2 lấy một ít ma túy ra sử dụng; sau đó mang về nhà chia nhỏ được 15 (mười lăm) gói; có 10 (mười) gói để bán với giá 100.000 đồng/gói và 05 (năm) gói để bán với giá 500.000 đồng/gói. Khoảng 16 giờ 04/9/2023, Phương Văn H1 đến nhà hỏi mua ma túy; Trần Hữu T2 bán cho Phương Văn H1 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2023, Trần Hữu T2 tiếp tục bán cho Phương Văn H1 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Phương Văn H1 mang ma túy đi đâu, làm gì Trần Hữu T2 không biết.

Tại Kết luận giám định số 924/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1. Phong bì ghi chữ: “QT PHƯƠNG VĂN H1”, bên trong có: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,159 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì ghi chữ “KX TRẦN HỮU T2”, bên trong có:

Chất bột màu trắng có trong 10 (mười) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,466 gam (đã trừ bì).

Chất bột màu trắng có trong 03 (ba) gói giấy đựng trong 01 (một) túi ni – lông, đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,728 gam (đã trừ bì).”

(Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: "... chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine").

Tại Kết luận giám định số 932/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật".

Tại Cơ quan điều tra, anh Hoàng Văn V2 khai: Khoảng 12 giờ ngày 07/9/2023 đón xe khách vào cửa khẩu T1 với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đang đi thì gặp Lãng Văn M (cùng là người nghiện có quen biết từ trước), biết Lãng Văn M đi mua ma túy nên Hoàng Văn V2 xin đi cùng. Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M cùng đi đến nhà Phương Văn H1; khi đến nơi, Phương Văn H1 ở nhà một mình; Lãng Văn M hỏi: "Còn ma túy không?"; Phương Văn H1 nói: "Có"; Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người đưa cho Phương Văn H1 một tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Phương Văn H1 nhận tiền và cùng lúc đưa cho Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người 01 (một) gói ma túy. Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người nhận lấy 01 (một) gói ma túy mở ra trên bàn sử dụng bằng hình thức hít; Phương Văn H1 cũng ngồi ở ghế trong nhà, khi đang sử dụng thì công an đến kiểm tra. Đối với đồ vật bị tạm giữ đề nghị tịch thu tiêu hủy và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Anh Lãng Văn M khai: Khoảng 12 giờ ngày 07/9/2023, khi đang đi bộ đến nhà Phương Văn H1 để mua ma túy thì gặp Hoàng Văn V2 (cùng là người nghiện có quen biết từ trước) xin đi cùng, Lãng Văn M đồng ý và cả hai cùng đi đến nhà Phương Văn H1; khi đến nơi, thấy Phương Văn H1 ở nhà một mình, Lãng Văn M hỏi: "Còn ma túy không?"; Phương Văn H1 nói: "Có"; Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người đưa cho Phương Văn H1 một tờ tiền mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Phương Văn H1 nhận tiền và cùng lúc đưa cho Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người 01 (một) gói ma túy. Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mỗi người nhận lấy 01 (một) gói ma túy mở ra trên bàn sử dụng bằng hình thức hít; Phương Văn H1 cũng ngồi ở ghế trong nhà, khi đang sử dụng thì công an đến kiểm tra. Đối với đồ vật bị tạm giữ đề nghị tịch thu tiêu hủy và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phương Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Hữu T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bị cáo Phương Văn H1 thừa nhận số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bị tạm giữ là do bán ma túy cho Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M mà có, chiếc kéo và quyển sách bị

cáo dùng để chia nhỏ số ma túy; bị cáo Trần Hữu T2 thừa nhận chiếc kéo và quyền vớ bị cáo dùng để chia nhỏ ma túy; số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng có được từ việc bán ma túy cho Phương Văn H1 đã tiêu sài hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phương Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Trần Hữu T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phương Văn H1; xử phạt bị cáo Phương Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt theo quy định.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu T2; xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) quyền vớ ô ly; 01 (một) quyền sách; 02 (hai) mảnh giấy kích thước 2cm x 2cm; 02 (hai) kéo sắt; 02 (hai) bật lửa ga; 02 (hai) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; tịch thu đối với bị cáo Phương Văn H1 số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có; truy thu đối với bị cáo Trần Hữu T2 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do bán ma túy mà có; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được triệu tập nhưng vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ

theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo Trần Hữu T2: Ngày 03/9/2023, Trần Hữu T2 đã sử dụng 2.000.000 (hai triệu) đồng mua được 01 (một) gói ma túy với mục đích để bán kiếm lời; Trần Hữu T2 đã chia nhỏ thành 15 (mười lăm) gói ma túy; Trần Hữu T2 đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Phương Văn H1, mỗi lần 01 (một) gói với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; lần một vào ngày 04/9/2023 và lần hai vào ngày 06/9/2023. Bị cáo Trần Hữu T2 bị thu giữ 13 (mười ba) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 1,194 gam.

[4] Về hành vi của bị cáo Phương Văn H1: Ngày 04/9/2023, Phương Văn H1 mua với Trần Hữu T2 01 (một) gói ma túy về sử dụng hết; ngày 06/9/2023, Phương Văn H1 mua 01 (một) gói ma túy về chia nhỏ thành 10 (mười) gói, sử dụng hết 01 (một) gói. Ngày 07/9/2023, cùng một thời điểm Phương Văn H1 đã bán ma túy cho 02 (hai) người (Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M) mỗi người 01 (một) gói ma túy được tất cả là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; còn lại 07 (bảy) gói ma túy cất giấu trong phòng ngủ; bị lực lượng chức năng bắt quả tang và thu giữ 07 (bảy) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,159 gam. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn V2 và Lãng Văn M đã mở gói ma túy ra, ngồi ở bàn uống nước trong nhà Phương Văn H1 sử dụng; Phương Văn H1 có mặt, nhìn thấy và để cho 02 (hai) người (Lãng Văn M và Hoàng Văn V2) cùng một thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà thuộc quyền quản lý của mình.

[5] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qua tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có căn cứ kết luận bị cáo Phương Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Hữu T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi các bị cáo thực hiện độc lập với nhau; không có sự trao đổi, thống nhất; do đó không phải là đồng phạm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phương Văn H1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về nhân thân: Bị cáo Phương Văn H1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích, xét thấy có nhân thân xấu; bị cáo Trần Hữu T2 bị kết án, đã được xóa án tích, xét thấy có nhân thân không tốt.

[10] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 18/10/2023 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy; không có tài sản có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong hai phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) quyển sách, 01 (một) kéo sắt cán bằng nhựa màu xanh nước biển; 01 (một) quyển vở ô ly, 01 (một) kéo sắt cán bằng nhựa màu vàng cam là những dụng cụ Phương Văn H1, Trần Hữu T2 dùng để chia nhỏ ma túy; 02 (hai) mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm, 02 (hai) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 02 (một) bát lửa ga tạm giữ của Lăng Văn M và Hoàng Văn V2, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không sử dụng được và vật dùng vào việc phạm tội; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bị cáo Phương Văn H1 bán ma túy mà có; truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Hữu T2 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do bán ma túy mà có.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Hữu T2 do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với Lăng Văn M và Hoàng Văn V2 là người nghiện ma túy đã mua ma túy với Phương Văn H1, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để xử lý theo quy định.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phương Văn H1;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hữu T2;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phương Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phương Văn H1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 07 tháng 9 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu T2 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 07 tháng 9 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT PHƯƠNG VĂN H1”; bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,142 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ;

- 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “KX TRẦN HỮU T2”; bên trong có: 02 (hai) gói giấy đựng tổng cộng 1,127 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói cũ;

- 01 (một) quyển vở ô ly; 01 (một) kéo sắt cán bằng nhựa màu vàng cam; thu giữ của Trần Hữu T2;

- 01 (một) quyển sách; 01 (một) kéo sắt cán nhựa màu xanh nước biển; thu giữ của Phương Văn H2;

- 01 (một) mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm, 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa ga màu đỏ; tạm giữ của Lăng Văn M;

- 01 (một) mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm; 01 (một) mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa ga màu xanh; tạm giữ của Hoàng Văn V2.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2024).

3.2. Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, thu giữ của Phương Văn H1 *(đang tạm giữ tại tài khoản số 359101054779000** tại Kho bạc nhà nước huyện V1, tỉnh Lạng Sơn - tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện V1, tỉnh Lạng Sơn - theo giấy nộp tiền ngày 05/01/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V1, tỉnh Lạng Sơn - người nộp là Hoàng Hùng Đ2).*

3.3. Truy thu đối với bị cáo Trần Hữu T2 số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước

4. Về án phí: Các bị cáo Phương Văn H1, Trần Hữu T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V1, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V1, T. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV, LQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh